

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT (Đợt 3)**

Để thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp QL.31 đoạn Km2+400 - Km44+900, tỉnh Bắc Giang

Địa điểm thực hiện: Thôn Ghép, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số

/QĐ-UBND ngày

/12/2022 của UBND huyện Lạng Giang)

STT		Danh mục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	Tờ số	Thửa số	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Diện tích còn lại (m <sup>2</sup> )	Số lượng tài sản	Đơn vị tính	Đơn giá: đ	Mức BT, HT (%)	Tổng số tiền hộ dân được nhận: đ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
		<b>Tổng cộng (1+2+3+4+5+6):</b>			<b>12,449.4</b>	<b>1,177.9</b>	<b>11,271.5</b>					<b>941,028,900</b>
<b>1</b>		<b>Hộ bà Nguyễn Thị Minh Thảo, thôn Then, Thái Đào (A+B)</b>	30	72	845.2	33.3	811.9					-
			30	84	69.8	69.8	0					
	1	Đất hành lang giao thông	30	72	845.2	33.3			đ/m <sup>2</sup>			-
	2	Đất hành lang giao thông	30	84	69.8	69.8			đ/m <sup>2</sup>			-
<b>2</b>		<b>Hộ ông Lê Đức Lê (A+B)</b>	<b>30</b>	<b>62</b>	<b>583.7</b>	<b>63.2</b>	<b>520.5</b>					-
	1	Đất hành lang giao thông	30	62	583.7	63.2			đ/m <sup>2</sup>			-
<b>3</b>		<b>Ông Tống Văn Mừng, bà Chu Thị Phương (A+B)</b>	<b>30</b>	<b>63</b>	<b>306.1</b>	<b>4.3</b>	<b>301.8</b>					<b>60,592,460</b>
	1	Đất ở đã được Nhà nước công nhận QSD đất ngày 24/01/2014	30	63	306.1	4.3			đ/m <sup>2</sup>	14,000,000	100%	60,200,000
<b>4</b>		<b>Hộ ông Nguyễn Văn Thắng (A+B)</b>	<b>30</b>	<b>41</b>	<b>193.8</b>	<b>10.7</b>	<b>183.1</b>					-
	1	Đất hành lang giao thông	30	41	193.8	10.7			đ/m <sup>2</sup>			-
<b>5</b>		<b>Hộ ông Vương Văn Đông, con trai là Vương Văn Vụ (A+B)</b>	<b>30</b>	<b>42</b>	<b>280.2</b>	<b>25.4</b>	<b>254.8</b>					-
	1	Đất hành lang giao thông	30	42	280.2	25.4			đ/m <sup>2</sup>			-
<b>6</b>		<b>Ông Lê Mạnh Hùng (A+B)</b>	<b>30</b>	<b>119</b>	<b>356.7</b>	<b>8.9</b>	<b>347.8</b>					<b>37,176,000</b>
	1	Đất trồng cây lâu năm cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở đã được Nhà nước công nhận QSD đất ngày 28/9/2012	30	119	356.7	7.4			đ/m <sup>2</sup>	4,200,000	100%	31,080,000
	2	Đất hành lang giao thông	30	119	356.7	1.5			đ/m <sup>2</sup>			-
<b>7</b>		<b>Hộ Bà Nguyễn Thị Hằng (chồng là Nguyễn Văn Quyền) (A+B)</b>	<b>30</b>	<b>26</b>	<b>209.3</b>	<b>7.8</b>	<b>201.5</b>					-
	1	Đất hành lang giao thông	30	26	209.3	7.8			đ/m <sup>2</sup>			-
<b>8</b>		<b>Hộ ông Nguyễn Văn Phúc (A+B)</b>	<b>30</b>	<b>6</b>	<b>1,139.7</b>	<b>71.3</b>	<b>1,068.4</b>					-
	1	Đất hành lang giao thông	30	6	1,139.7	71.3			đ/m <sup>2</sup>			-
<b>9</b>		<b>Ông Hà Văn Thường, bà Bùi Thị Thu (A+B)</b>	<b>30</b>	<b>140</b>	<b>126.8</b>	<b>11.9</b>	<b>114.9</b>					<b>159,202,500</b>
	1	Đất ở được công nhận QSD đất ngày 29/6/2018	30	140	126.8	11.9			đ/m <sup>2</sup>	12,600,000	100%	149,940,000
<b>10</b>		<b>Ông Tống Văn Dũng, bà Lê Thị Minh (A+B)</b>	<b>26</b>	<b>82</b>	<b>417.1</b>	<b>50.5</b>	<b>366.6</b>					<b>497,285,600</b>
	1	Đất ở được công nhận QSD đất ngày 29/07/2013	26	82	417.1	33.6			đ/m <sup>2</sup>	12,600,000	100%	423,360,000
	2	Đất trồng cây lâu năm cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở đã được Nhà nước công nhận QSD đất ngày 29/07/2013	26	82	417.1	16.9			đ/m <sup>2</sup>	3,780,000	100%	63,882,000
<b>11</b>		<b>Hộ ông Lê Văn Tề (tên giấy tờ về SD đất là Lê Đắc Tề) (A+B)</b>	<b>26</b>	<b>71</b>	<b>353.4</b>	<b>22.4</b>	<b>331</b>					-
	2	Đất hành lang giao thông	26	71	353.4	22.4			đ/m <sup>2</sup>			-
<b>12</b>		<b>Hộ ông Tống Văn Cường, con trai là Tống Văn Mận (A+B)</b>	<b>26</b>	<b>83</b>	<b>2,097.6</b>	<b>27.1</b>	<b>2,070.5</b>					-
	1	Đất hành lang giao thông	26	83	2,097.6	27.1			đ/m <sup>2</sup>			-
<b>13</b>		<b>Hộ Bà Giáp Thị Hồng (A+B)</b>	<b>26</b>	<b>53</b>	<b>596.3</b>	<b>113.3</b>	<b>483</b>					-
	1	Đất hành lang giao thông	26	53	596.3	113.3			đ/m <sup>2</sup>			-

STT		Danh mục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	Tờ số	Thửa số	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Diện tích còn lại (m <sup>2</sup> )	Số lượng tài sản	Đơn vị tính	Đơn giá: đ	Mức BT, HT (%)	Tổng số tiền hộ dân được nhận: đ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
<b>14</b>		<b>Hộ ông Nguyễn Sỹ Tân (A+B)</b>	<b>26</b>	<b>54</b>	<b>884.1</b>	<b>191.9</b>	<b>692.2</b>					-
	1	Đất hành lang giao thông	26	54	884.1	191.9			đ/m <sup>2</sup>			-
<b>15</b>		<b>Hộ ông Tống Văn Thắng (A+B)</b>	<b>26</b>	<b>55</b>	<b>558.5</b>	<b>100.5</b>	<b>458</b>					-
	1	Đất hành lang giao thông	26	55	558.5	100.5			đ/m <sup>2</sup>			-
<b>16</b>		<b>Hộ Bà Tống Thị Thoan (A+B)</b>	<b>26</b>	<b>103</b>	<b>136.2</b>	<b>82.1</b>	<b>54.1</b>					<b>149,104,700</b>
	1	Đất trồng cây lâu năm	26	103	136.2	82.1			đ/m <sup>2</sup>			15,352,700
	-	Bồi thường đất				82.1			đ/m <sup>2</sup>	45,000	100%	3,694,500
	-	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất				82.1			đ/m <sup>2</sup>	7,000	100%	574,700
	-	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm				82.1			đ/m <sup>2</sup>	135,000	100%	11,083,500
<b>17</b>		<b>Hộ Tống Văn Thao (A+B)</b>	<b>26</b>	<b>102</b>	<b>501.0</b>	<b>82.6</b>	<b>418.4</b>					<b>25,626,020</b>
	1	Đất trồng cây lâu năm	26	102	501	82.6			đ/m <sup>2</sup>			15,446,200
	-	Bồi thường đất				82.6			đ/m <sup>2</sup>	45,000	100%	3,717,000
	-	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất				82.6			đ/m <sup>2</sup>	7,000	100%	578,200
	-	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm				82.6			đ/m <sup>2</sup>	135,000	100%	11,151,000
<b>18</b>		<b>Hộ Nguyễn Văn Chuyên, mẹ là bà Nguyễn Thị Tản (A+B)</b>	<b>26</b>	<b>99</b>	<b>119.5</b>	<b>12.6</b>	<b>106.9</b>					<b>5,470,560</b>
	1	Đất trồng cây lâu năm	26	99	119.5	12.6			đ/m <sup>2</sup>			2,356,200
	-	Bồi thường đất				12.6			đ/m <sup>2</sup>	45,000	100%	567,000
	-	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất				12.6			đ/m <sup>2</sup>	7,000	100%	88,200
	-	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm				12.6			đ/m <sup>2</sup>	135,000	100%	1,701,000
<b>19</b>		<b>Hộ Nguyễn Văn Quý (Vợ Lê Thị Doanh) (A+B)</b>	<b>26</b>	<b>98</b>	<b>135.5</b>	<b>15.1</b>	<b>120.4</b>					<b>6,571,060</b>
	1	Đất trồng cây lâu năm	26	98	135.5	15.1			đ/m <sup>2</sup>			2,823,700
	-	Bồi thường đất				15.1			đ/m <sup>2</sup>	45,000	100%	679,500
	-	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất				15.1			đ/m <sup>2</sup>	7,000	100%	105,700
	-	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm				15.1			đ/m <sup>2</sup>	135,000	100%	2,038,500
<b>20</b>		<b>Hộ Tống Văn Hiến (A+B)</b>	<b>70</b>	<b>359</b>	<b>1,744.8</b>	<b>39.1</b>	<b>1,705.7</b>					-
	1	Đất hành lang giao thông	70	359	1744.8	39.1			đ/m <sup>2</sup>			-
<b>21</b>		<b>Hộ Tống Văn Hưng (A+B)</b>	<b>70</b>	<b>315</b>	<b>506.2</b>	<b>53.3</b>	<b>452.9</b>					-
	1	Đất hành lang giao thông	70	315	506.2	53.3			đ/m <sup>2</sup>			-
<b>22</b>		<b>Hộ bà Giáp Thị Toàn (A+B)</b>	<b>26</b>	<b>64</b>	<b>287.9</b>	<b>80.8</b>	<b>207.1</b>					-
	1	Đất hành lang giao thông	26	64	287.9	80.8			đ/m <sup>2</sup>			-



